

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày 03 - 3 - 2023

V/v ly hôn giữa chị N và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến;

Ông Nguyễn Thế Bình;

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 (vắng mặt).

ĐKKHKT: Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nam

Nơi ở: Thôn Thạch Bi, xã Nam Thái, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Hoàng Xuân H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 10, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 02 năm 2023, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Hoàng Xuân H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 04/11/2011. Quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp và về kinh tế gia đình dẫn đến cãi chửi nhau. Từ năm 2018 chị và anh H đã sống ly thân không tìm nhau đoàn tụ lại. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Hoàng Xuân H.

Về con chung: Giữa chị và anh H có 2 con chung là Hoàng Thị Ánh N, sinh ngày 02/5/2012 và Hoàng Kim P, sinh ngày 04/01/2014. Từ khi vợ chồng ly thân, cả 2 con ở cùng anh H và ông bà nội. Do bố anh H (ông bà nội các cháu) bị tai biến nên từ tháng 01 năm 2023 đến nay các con ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi các con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Trường hợp anh H không đồng ý giao 02 cho chị nuôi, thì chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu P, giao anh H trực tiếp nuôi cháu N, chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/02/2023, biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2023, bị đơn anh Hoàng Xuân H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị N tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào ngày 04/11/2011, quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị N đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ đó vợ chồng xa cách, thỉnh thoảng chị N có nhắn tin, vợ chồng không đồng nhất về cách nuôi dạy con, chị N nói không còn tình cảm với anh. Nay anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị N, mâu thuẫn chưa trầm trọng, mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung nên anh không nhất trí với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N.

Trường hợp chị N vẫn quyết tâm xin ly hôn anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật

Về con chung: Giữa anh và chị N có 02 con chung tên tuổi của các con đúng như chị N trình bày, hiện các con đang ở với mẹ. Khi ly hôn anh rất muốn được nuôi 01 trong hai con, anh và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tuy nhiên nếu chị N có nguyện vọng nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh phải cấp dưỡng, anh cũng đồng ý giao 02 con cho chị N nuôi vì anh không muốn các cháu phải sống mỗi đứa một nơi.

Các cháu N và P đều có ý kiến nếu bố mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng ở với mẹ tiện cho việc học hành và sinh hoạt.

Về tài sản: Anh và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đều đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Xuân H.

- Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cháu Hoàng Thị Ánh N và cháu Hoàng Kim P cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Xuân H đều có đơn xin giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Xuân H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 04/11/2011 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, dẫn đến hay cãi chửi nhau. Từ năm 2018 vợ chồng đã ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn về việc nuôi dạy con chung, anh thấy vẫn còn tình cảm với chị N mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung, nếu chị N quyết tâm xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị N và anh H không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, không có khả năng đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Hoàng Xuân H của chị Nguyễn Thị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị N và anh H có 2 con chung là Hoàng Thị Ánh N, sinh ngày 02/5/2012 và Hoàng Kim P, sinh ngày 04/01/2014 đang ở với chị N.

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự và nguyện vọng của con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án chị N có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi các con chung không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng, anh H nhất trí với nguyện vọng của chị N, các cháu N và cháu P cũng có ý kiến khi bố mẹ ly hôn các cháu xin được ở với mẹ.

Xét nguyện vọng và đề nghị của các đương sự không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao con chung là Hoàng Thị Ánh N và Hoàng Kim P cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị N và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Xuân H.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao chị Nguyễn Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi cả 2 con chung là Hoàng Thị Ánh N, sinh ngày 02/5/2012 và Hoàng Kim P, sinh ngày 04/01/2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N, anh Hoàng Xuân H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004871 ngày 06 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Ánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Xuân Tiến

Nguyễn Thế Bình

Nguyễn Thị Ánh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 03/3/2023

Tại phòng nghị án trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến

Ông Nguyễn Thế Bình

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số: 245/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Hoa, sinh năm 1984;

ĐKKHKT: Xóm 12, xã Điền Xá, huyện N, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: Xóm Thắng Toàn (đội 8, thôn Đại An cũ), xã Nam Thắng, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Tô Văn Định, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Xóm 12, xã Điền Xá, huyện N, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về Điều luật áp dụng: Ý kiến của ông Tiến;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của ông Bình và bà Ánh nhất trí với ý kiến của ông Tiến

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 = 100%.

2. Về nội dung: Ý kiến của ông Tiến;

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lâm Thị Hoa và anh Tô Văn Định

- Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là cháu Tô Minh Mỹ, sinh ngày 21/4/2006 cho chị Lâm Thị Hoa tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tô Văn Định không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Hoa; anh Định có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lâm Thị Hoa phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hoa đã nộp theo biên lai số 0004846, ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Ý kiến của ông Bình và bà Ánh nhất trí với ý kiến của ông Tiến

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 = 100%.

Việc nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 03/3/2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Xuân Tiến

Nguyễn Thế Bình

Nguyễn Thị Ánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Xuân Tiến

Nguyễn Thế Bình

Nguyễn Thị Ánh